

Số: /2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

DỰ THẢO
23/6/2013

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân.
2. Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực và sử dụng điện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Mức giá bán lẻ điện bình quân* được viết tắt là giá bán điện bình quân.
2. *Giá bán điện bình quân cơ sở* là giá bán điện bình quân kế hoạch được xây dựng hàng năm trên cơ sở chi phí sản xuất, kinh doanh điện và lợi nhuận hợp lý của 04 khâu: phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều hành - quản lý và dịch vụ phụ trợ hệ thống điện. Giá bán điện bình quân cơ sở được sử dụng làm cơ sở tham chiếu tính toán để điều chỉnh giá bán điện bình quân theo thông số đầu vào cơ bản trong năm.
3. *Khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân* được viết tắt là khung giá.
4. *Thông số đầu vào cơ bản* là các yếu tố có tác động trực tiếp đến chi phí phát điện mà đơn vị điện lực không có khả năng kiểm soát, bao gồm giá nhiên

liệu, tỷ giá ngoại tệ, cơ cấu sản lượng điện phát và giá thị trường phát điện cạnh tranh.

Điều 3. Nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện bình quân

1. Trong năm tài chính, giá bán điện bình quân được xem xét điều chỉnh khi thông số đầu vào cơ bản biến động so với thông số đã được sử dụng để xác định giá bán điện bình quân cơ sở. Các thông số đầu vào khác chỉ được xem xét để điều chỉnh giá bán điện bình quân sau khi có báo cáo quyết toán, kiểm toán theo trình tự quy định tại khoản 5 Điều 4 Quyết định này.

2. Giá bán điện bình quân được điều chỉnh trong phạm vi khung giá do Thủ tướng Chính phủ quy định. Thời gian điều chỉnh giá bán điện bình quân giữa hai lần liên tiếp tối thiểu là ba tháng.

3. Việc điều chỉnh giá bán điện bình quân theo cơ chế thị trường phải được thực hiện công khai, minh bạch. Trường hợp cần thiết, Nhà nước sử dụng Quỹ bình ổn giá điện và các biện pháp khác theo quy định để bình ổn giá bán điện nhằm giảm thiểu tác động bất lợi đến ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội.

Điều 4. Cơ chế điều chỉnh giá bán điện bình quân

1. Trường hợp các thông số đầu vào cơ bản tại thời điểm tính toán biến động so với thông số đã được sử dụng để xác định giá bán điện bình quân cơ sở làm giá bán điện bình quân cơ sở cập nhật tại thời điểm tính toán thấp hơn từ 3% trở lên (sau khi thực hiện các biện pháp bình ổn giá điện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền) so với giá bán điện bình quân hiện hành và trong khung giá thì Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm điều chỉnh giảm giá bán điện bình quân ở mức tương ứng, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính. Bộ Công Thương có trách nhiệm yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam giảm giá bán điện bình quân trong trường hợp Tập đoàn Điện lực Việt Nam không chủ động thực hiện việc giảm giá bán điện bình quân.

2. Trường hợp các thông số đầu vào cơ bản tại thời điểm tính toán biến động so với thông số đã được sử dụng để xác định giá bán điện bình quân cơ sở làm giá bán điện bình quân cơ sở cập nhật tại thời điểm tính toán cao hơn so với giá bán điện bình quân hiện hành (sau khi thực hiện các biện pháp bình ổn giá điện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền) với mức:

a) Từ 3% đến 5% và trong khung giá quy định thì Tập đoàn Điện lực Việt Nam được phép điều chỉnh tăng giá bán điện bình quân ở mức tương ứng sau khi báo cáo và được Bộ Công Thương chấp thuận. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Công Thương có trách nhiệm trả lời để Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai thực hiện. Trường hợp sau 10 ngày làm việc mà Bộ Công Thương chưa có ý kiến trả lời, Tập đoàn Điện lực Việt Nam được phép điều chỉnh giá

bán điện bình quân ở mức tương ứng và báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính.

b) Trên 5% hoặc giá bán điện bình quân tính toán sau điều chỉnh ngoài phạm vi khung giá quy định thì Tập đoàn Điện lực Việt Nam lập hồ sơ phương án giá, báo cáo Bộ Công Thương và gửi Bộ Tài chính để thẩm định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ phương án giá của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Tài chính có trách nhiệm thẩm định và gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản đến Bộ Công Thương. Bộ Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính.

Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ mà chưa có ý kiến trả lời, cho phép Tập đoàn Điện lực Việt Nam được điều chỉnh giá bán điện bình quân tối đa ở mức 5% và không vượt mức tối đa của khung giá.

3. Hàng năm, sau khi có báo cáo quyết toán chi phí và giá thành sản xuất kinh doanh điện, báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập theo quy định, Tập đoàn Điện lực Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính giá thành sản xuất kinh doanh điện của các khâu phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều hành - quản lý và dịch vụ phụ trợ hệ thống điện và giá bán điện bình quân của năm tài chính.

4. Căn cứ số liệu quyết toán, kiểm toán và kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra, tính toán giá thành sản xuất kinh doanh điện của năm tài chính và công bố công khai kết quả thực hiện.

5. Hàng năm, căn cứ kết quả kiểm tra, tính toán giá thành sản xuất kinh doanh điện năm tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh điện và tình hình kinh tế - xã hội, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xem xét phương án giá điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam xây dựng để quyết định việc điều chỉnh giá bán điện bình quân như sau:

a) Trường hợp mức điều chỉnh giá bán điện bình quân trong phạm vi nhỏ hơn hoặc bằng 5% so với giá bán điện bình quân hiện hành và trong khung giá quy định, Bộ Công Thương quyết định điều chỉnh giá bán điện bình quân.

b) Trường hợp mức điều chỉnh giá bán điện bình quân ngoài phạm vi 5% so với giá bán điện bình quân hiện hành hoặc giá bán điện bình quân tính toán sau khi điều chỉnh ngoài phạm vi khung giá quy định, Bộ Công Thương xem xét và gửi Bộ Tài chính thẩm định; Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ mà chưa có ý kiến trả lời, Bộ Công Thương được điều chỉnh giá bán điện bình quân tối đa ở mức 5% và không vượt mức tối đa của khung giá.

Điều 5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều chỉnh giá bán điện bình quân

1. Bộ Công Thương kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều chỉnh giá bán điện bình quân. Trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam tạm dừng việc tăng giá bán điện bình quân hoặc hiệu chỉnh cho lần điều chỉnh kế tiếp. Bộ Công Thương được phép mời tư vấn độc lập để thẩm tra hồ sơ điều chỉnh giá bán điện bình quân.

2. Bộ Tài chính phối hợp kiểm tra việc thực hiện điều chỉnh giá bán điện bình quân; tham gia, phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra các khoản chênh lệch chi phí hợp lý, hợp lệ so với số liệu tính toán trong phương án giá bán điện sau khi có số liệu quyết toán, kiểm toán.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

a) Quy định phương pháp lập, trình tự thẩm định và phê duyệt doanh thu cho phép của các đơn vị phân phối - bán lẻ điện;

b) Quy định tính toán giá bán điện theo các thông số đầu vào cơ bản, giá bán điện bình quân cơ sở hàng năm;

c) Phê duyệt kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện hàng năm, giá bán điện bình quân cơ sở và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật hàng năm;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra, tính toán giá thành sản xuất kinh doanh điện của năm tài chính và công bố công khai kết quả thực hiện;

đ) Ban hành các quy định cần thiết khác để thực hiện Quyết định này.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra, tính toán giá thành sản xuất kinh doanh điện của năm tài chính;

b) Thẩm định phương án điều chỉnh giá bán điện bình quân theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm:

a) Xây dựng giá bán điện bình quân cơ sở trình Bộ Công Thương phê duyệt trước ngày 10 tháng 12 hàng năm;

b) Báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính giá thành sản xuất kinh doanh điện, giá bán điện bình quân theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này trước ngày 01 tháng 6 hàng năm.

c) Thực hiện việc điều chỉnh giá bán điện bình quân và chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013; thay thế Quyết định số 24/2011/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu các đơn vị điện lực và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT(5b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng



Министерство на Здравеопазването

- Тел. №: 02-7211807
- Адрес: бул. "В. Левски" № 1, София 1000
- Е-поща: info@zdravo.bg
- Интернет: www.zdravo.bg
- Контакт: 02-7211807
- Адрес: бул. "В. Левски" № 1, София 1000
- Е-поща: info@zdravo.bg
- Интернет: www.zdravo.bg
- Контакт: 02-7211807

- Тел. №: 02-7211807
- Адрес: бул. "В. Левски" № 1, София 1000
- Е-поща: info@zdravo.bg
- Интернет: www.zdravo.bg
- Контакт: 02-7211807

02-7211807

Уведомление за приемане на кандидат за държавна служба

Уведомявам Ви, че на основание на чл. 10, ал. 1, т. 1 от Закона за държавна служба (ЗДДС) № 111 от 1997 г. и чл. 10, ал. 1, т. 1 от Закона за държавна служба (ЗДДС) № 111 от 1997 г. Ви уведомявам за приемане на кандидат за държавна служба.

Именното списание на кандидатите за държавна служба е формирано на основание на чл. 10, ал. 1, т. 1 от Закона за държавна служба (ЗДДС) № 111 от 1997 г. и чл. 10, ал. 1, т. 1 от Закона за държавна служба (ЗДДС) № 111 от 1997 г.

Действие 1. Приемане на кандидат за държавна служба

- а) Приемане на кандидат за държавна служба на основание на чл. 10, ал. 1, т. 1 от Закона за държавна служба (ЗДДС) № 111 от 1997 г. и чл. 10, ал. 1, т. 1 от Закона за държавна служба (ЗДДС) № 111 от 1997 г.
- б) Приемане на кандидат за държавна служба на основание на чл. 10, ал. 1, т. 1 от Закона за държавна служба (ЗДДС) № 111 от 1997 г. и чл. 10, ал. 1, т. 1 от Закона за държавна служба (ЗДДС) № 111 от 1997 г.